

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/06/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		JS2+BK10	7:25	14+8	0+0		8+14	0+0	
2		RP3+CLO+P4	7:25	5+15+2	0+0+0		2+15+5	0+0+0	
3		RC4+TD1+BK3	9:25	1+20+1	0+0+0		0+15+7	0+0+0	
4		PPD+BK6+JS2	9:25	3+0+14	0+0+0		3+0+19	0+0+0	CHUYỂN 3 PAX TỪ PPD-BK6
5		P3+P6+CLO+CTK3	11:25	6+4+7+4	0+0+0+0		2+9+4+7	0+0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ CLO 2 NGUOI XNKT ĐI VỀ TRONG NGÀY

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2019	TO: JS2 - BK10	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - TTrung - Năm	ETA: 09:10
XANH-1			

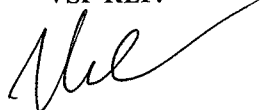
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GALVIN NOEL GOMES	JS2	29	1	10	16	92	KHOAN	Indian
2	NARENDRASINH PARIHAR	JS2	31-32	2	18	7	94	KHOAN	Indian
3	HUYNH HAN	JS2	95	1	5	7	69	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN DUY THANH	JS2	87	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN DUC	JS2	800	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG DAINGHIA	JS2	99	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
7	DO VAN QUY	JS2	88	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN ANH HUNG	JS2	96	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN MANH HUNG	JS2	94	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN TUAN	JS2	97	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG QUOC VIET	JS2	15	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN ANH TUAN	JS2	89-90	2	18		76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN VINH	JS2	91,93	2	15		75	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẶNG CÔNG THỊNH	JS2	98	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VAN DUNG	BK10	93-94	2	15	8	65	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI QUANG CONG	BK10	95-96	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
17	TRAN VAN KIM	BK10	97-98	2	16		59	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN VAN CAM	BK10	90-91	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN THANH TRUNG	BK10	92	1	12		69	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN SY ANH TU	BK10	99	1	10	22	72	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN VAN DUNG	BK10	03-04	2	20		79	XAYLAP	Vietnamese
22	TRAN KIM THONG	BK10	01-02	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

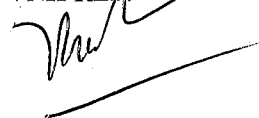
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	14	17	122	1.041	30	8		
2	BK10	8	14	128	534	30	14		
TOTAL		22	31	250	1.575	60	22		
WEIGHT KG				250	1.575	60			

GRAND TOAL: 1.885 KGS

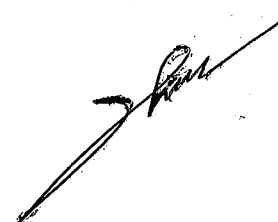
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2019	TO: RP3 - CLO - P4	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỜNG - DTùng	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KHẮC TUẤT	RP3	53-54	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
2	VŨ QUỐC VƯƠNG	RP3	50-52	3	17		75	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC HUNG	RP3	55	1	10	33	60	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ VĂN QUANG	RP3	57	1	13		60	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC CÔNG	RP3	56	1	8		65	XAYLAP	Vietnamese
6	SUKHOMLIN I.N	CLO	600	1	15		100	KHOAN	Russian
7	TU QUỐC VIỆT	CLO	38	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
8	ĐO NGỌC HOAN	CLO	41	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
9	BONDARENKO	CLO	39	1	5		100	KH-THAC	Russian
10	ORLOV	CLO	40	1	4		86	KH-THAC	Russian
11	VŨ HAI LONG	CLO	33	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN KHANG	CLO	35	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC AN	CLO					75	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ VĂN QUYNH	CLO	99	1	8	40	70	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN THẾ NHƯ	CLO	30-32	3	15		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HỘI	CLO	36	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN HOANG TRƯỞNG	CLO	44	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG THANH MINH	CLO	34	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐĂNG BAO	CLO	37	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM THANH BÌNH	CLO	98	1	5		70	ANTOAN	Vietnamese
21	ZHAZAN BIN WAN BAKAR	P4	33	1	10	10	70	KHI	Malaysian
22	NGUYỄN QUỐC QUÂN	P4	36	1	10		75	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	5	8	60	330	33	2		
2	CLO	15	16	94	1.105	40	15		
3	P4	2	2	20	145	10	5		
TOTAL		22	26	174	1.580	83	22		
WEIGHT KG				174	1.580	83			

GRAND TOAL: 1.837 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2019	TO: RC4 - TD1 - BK3	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HƯNG - TTrung - Năm	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HUY HOÀNG	RC4	13-14	2	18	15	75	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM XUÂN HIỆU	TD1	96	1	3	22	63	KHOAN	Vietnamese
3	TÔ ĐÌNH TUYNH	TD1	95	1	6	80	75	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ VĂN QUÝ	TD1	40	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
5	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	93	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM QUANG ANH	TD1	94	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH LINH	TD1	37	1	8		100	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN GIANG	TD1	97	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG NGỌC SƠN	TD1	98	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD1	39	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN PHONG	TD1	32	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
12	LƯU THIÊN ĐỨC	TD1	31	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ VĂN HẬU	TD1	38	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
14	LE VĂN QUÂN-PVDT	TD1	99	1	6		57	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC BAO	TD1	33-34	2	20		77	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT HÀ	TD1	44-45	2	20		70	PSV	Vietnamese
17	MAC ĐỨC TRỌNG	TD1	47	1	5		57	SHINTRAC	Vietnamese
18	NGUYỄN CẢNH CHUNG	TD1	35	1	10	15	58	SHINTRAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD1	43	1	5		63	SHINTRAC	Vietnamese
20	TRẦN ĐĂNG QUYNH	TD1	200,30	2	11		74	SHINTRAC	Vietnamese
21	VŨ VĂN TUYẾN	TD1	41-42	2	6		64	SHINTRAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU THANH	BK3	90	1	10	6	60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	1	2	18	75	15	0		
2	TD1	20	24	139	1.341	117	15		
3	BK3	1	1	10	60	6	7		
TOTAL		22	27	167	1.476	138	22		
WEIGHT KG				167	1.476	138			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2019	TO: PPD - BK6 - JS2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 1989	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỜNG - DTùng	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MINH HOÀNG	PPD	76	1	4		70	KHI	Vietnamese
2	VŨ CÔNG KHANG	PPD	82-83	2	10		55	KH-THAC	Vietnamese
3	LE TRI HAO	PPD				90	65	KH-THAC	Vietnamese
4	LUÔNG HUNG TRIỆT	JS2	39	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
5	LE HUYNH TRUNG	JS2	44	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN QUANG UT	JS2	41-42	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG TÂM	JS2	28	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TỰ ĐỘ	JS2	45	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	LE THANH THAI	JS2	49	1	10	13	90	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN BỀ NGHĨA	JS2	46-47	2	18		68	KHOAN	Vietnamese
11	TRƯỜNG QUỐC THẮNG	JS2	38	1	15		80	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN ĐĂNG TUÂN	JS2	40	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
13	DƯƠNG QUỐC VIỆT	JS2	43	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN CÔNG TRUONG	JS2	35	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TRẦN HIEN	JS2	36-37	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN XUAN PHU	JS2	50	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGÔ VIỆT PHƯƠNG	JS2	48	1	5		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	3	3	14	190	90	3 + 3		CHUYỂN 3 PAX PPD SANG BK6
2	BK6	0	0	0	0	20	0		
3	JS2	14	17	138	1.021	13	19		
TOTAL		17	20	152	1.211	123	22		
WEIGHT KG				152	1.211	123			

GRAND TOAL: 1.486 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2019	TO: P3 - P6 - CLO - CTK3	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Khang - XHOÀN - Năm	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC SƠN	P3	65	1	14	20	79	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC KHÔI	P3	34	1	11		68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	P3	35	1	12		82	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN HIỆU	P3	36	1	10	37	72	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN Y	P3	63	1	17		75	DVL	Vietnamese
6	LÊ HỮU THI	P3	64	1	7		73	GETRACO	Vietnamese
7	TRẦN VĂN SƠN	P6	95	1	6	15	60	GETRACO	Vietnamese
8	TRẦN QUANG UY	P6	97	1	7		67	GETRACO	Vietnamese
9	NGUYỄN KIM HIỆU	P6	96	1	7		62	GETRACO	Vietnamese
10	VŨ VIỆT SƠN	P6	98	1	7		57	GETRACO	Vietnamese
11	BUI SONG TOAN	CLO	48	1	5	20	75	ĐKVN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN DUNG*PVDI	CLO	45-46	2	9		55	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN HUYNH LAM	CLO	47	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG QUỐC HUY	CLO	52-53	2	14	44	78	CODIEN	Vietnamese
15	ĐINH XUÂN TOAN	CLO	50-51	2	20		64	T-TIN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN MINH	CLO	49	1	12		76	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH NHÂN	CLO	58	1	7		65	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN TRI TÍN	CTK3	07	1	5		75	SAN BAY	Vietnamese
19	NGUYỄN HIỀN	CTK3					69	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TỊNH	CTK3	06	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HAI HOAN	CTK3	05	1	5		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	6	6	71	449	57	2		
2	P6	4	4	27	246	15	9		
3	CLO	7	10	77	488	64	4		
4	CTK3	4	3	16	271	0	7		
TOTAL		21	23	191	1.454	136	22		
WEIGHT KG				191	1.454	136			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/06/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+RP2+TD2	9:25	7+0+15	0+0+0		3+2+17	0+0+0	3CD+6DVL BK15 VỀ QUA TD2
2		CLI+BK9+TD2	7:25	7+0+8	0+0+0		3+5+14	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ 3CD+6DVL BK15 VỀ QUA TD2

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/06/2019	TO: TD3 - RP2 - TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐTuấn - Huy	ETA: 09:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU THE HUNG	TD3	56	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
2	LE HUU HAU	TD3	58	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	DOAN VAN MUOI	TD3	60	1	10	20	59	KHOAN	Vietnamese
4	NGO DUY NGOC	TD3	59	1	12		63	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN DONG HUNG	TD3	55	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN VAN MANH	TD3	54	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
7	KARPUNIN	TD3	57	1	12		92	KHOAN	Russian
8	LE MINH DUC*TT	TD2	56	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
9	LE TIEN DUNG	TD2	48	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
10	ZADOROZHNY V.E	TD2	58	1	5		96	KHOAN	Russian
11	ZHARKOV A.V	TD2	55	1	7		120	KHOAN	Russian
12	GILEMKHANOV R.R	TD2	49	1	5		80	KHOAN	Russian
13	LE TUAN NGHIA	TD2	54	1	9		68	KHOAN	Vietnamese
14	HA VAN LINH	TD2	59	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
15	VU DUC THANH	TD2	51-52	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
16	VU THAP TOAN	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
17	MAI DUC THAN	TD2	57	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	DINH VAN TAI	TD2	58	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN CHI DUC	TD2	47	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN DUAN	TD2	46	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
21	LE VAN THANH-PVDT	TD2	50	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
22	DO HOAI THANH	TD2	60	1	3		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

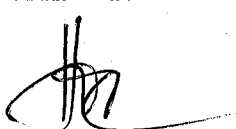
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	7	7	67	484	20	3		
2	RP2	0	0	0	0	80	2		
3	TD2	15	15	80	1.131	0	17		
TOTAL		22	22	147	1.615	100	22		
WEIGHT KG				147	1.615	100			

GRAND TOAL: 1.862 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/06/2019	TO: CLI - BK9 - TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐTuấn - Huy	ETA: 11:50
XANH-2			

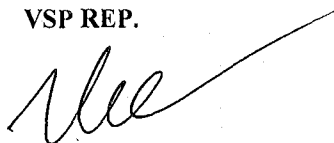
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC ANH TUAN	CLI	66	1	7		68	D-HANH	Vietnamese
2	BUI ANH SON	CLI					65	D-HANH	Vietnamese
3	TRAN ANH MINH	CLI	58-59	2	10	55	65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC ANH	CLI	52-53	2	14	35	65	ANTOAN	Vietnamese
5	NGUYEN HUU VIET	CLI	54	1	10		70	ANTOAN	Vietnamese
6	THAI DOAN BINH	CLI	63-65	3	17		70	NIPI	Vietnamese
7	TRAN QUANG MINH	CLI	62	1	10		70	NIPI	Vietnamese
8	NGUYEN VAN BINH	CLI	51	1	8		60	KTHAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU LUAN	TD2	67	1	14		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG HUE	TD2	69	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN ANH TUAN	TD2	64	1	7		65	DVL	Vietnamese
12	LE VAN THANG	TD2	66	1	12	50	68	DVL	Vietnamese
13	VU VAN TRUNG	TD2	63	1	5		70	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN VAN HIEU	TD2	68	1	15		85	DVL	Vietnamese
15	DOAN VAN KHUU	TD2	62	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
16	DO THANH HUNG	TD2	64	1	5		70	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	8	11	76	533	90	3		
2	BK9	0	0	0	0	35	5		
3	TD2	8	8	75	552	50	14		
TOTAL		16	19	151	1.085	175	22		
WEIGHT KG				151	1.085	175			

GRAND TOAL: 1.411 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/06/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+P8+P4	7:25	17+2+3	0+0+0		15+2+5	0+0+0	
2		TD3+TD5+P7	7:25	15+7+0	0+0+0		14+6+2	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ TD3-TD5
3		RP3+TD3+BK3	9:25	10+10+0	0+0+0		0+15+7	0+0+0	

TTĐBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/06/2019	TO: TD5 - P8 - P4	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hạnh - KHOÀN - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

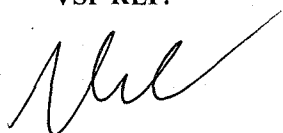
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH THU	TD5	600	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	97-98	2	8		85	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG XUAN THI	TD5	29-31	3	8		75	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VIỆT THĂNG	TD5	88	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TỊNH	TD5	90	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
6	TRỊNH HOANG KHANH	TD5	32	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN HOANH VŨ	TD5	991	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG NGỌC DANH	TD5	89	1	5	15	60	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ HUY TIẾN HAI	TD5	99	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	990	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD5	92	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
12	LƯU XUAN HẠNH-PVDT	TD5	91	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ VĂN TIẾN	TD5	992	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẶNG VIỆT CƯỜNG	TD5	94	1	12		65	D-HANH	Vietnamese
15	LÊ THANH BÌNH	TD5	993	1	7	45	62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN PHÒNG	TD5	86	1	10		59	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN QUANG ANH	TD5	87	1	10		70	ANTOAN	Vietnamese
18	VŨ TIẾN PHÁT	P8	54-55	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ VIỆT QUANG	P8	52-53	2	16	30	71	XAYLAP	Vietnamese
20	VŨ NGỌC TUẤN	P4	32-33	2	15	20	86	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG NAM	P4	28	1	10		65	KHI	Vietnamese
22	ROSARIO PARLATORE	P4	29-30	2	10	20	95	KHI	Italian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	17	20	113	1.156	60	15		
2	P8	2	4	36	141	30	2		
3	P4	3	5	35	246	40	5		
TOTAL		22	29	184	1.543	130	22		
WEIGHT KG				184	1.543	130			

GRAND TOAL: 1.857 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/06/2019	TO: TD3 - TD5 - P7	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MMinh - Trường	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN HOANG LAM	TD3	69	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
2	LUU QUYET THANG	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
3	ĐANG HUY LONG	TD3	70	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	ĐANG ĐINH ĐINH	TD3	71	1	14		60	KHOAN	Vietnamese
5	LE TU HOP	TD3	66	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN TRUC TUYEN	TD3	67	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM THANH DUNG	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
8	PHUNG VAN XUYEN	TD3	65	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	LE NGOC BINH	TD3	62	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG NGOC NGHIA	TD3	64	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUC THANG	TD3	68	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
12	VU TIEN LUC	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
13	HA QUOC DUNG-PVDT	TD3	63	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
14	ĐANG XUAN LUU	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
15	HA VAN PHUC	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN LINH	TD5	05	1	11		65	DVL	Vietnamese
17	LY NHAT TRUONG	TD5	06	1	14		75	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN SY TUAN	TD5	03	1	12	57	70	DVL	Vietnamese
19	PHAM VAN TUONG	TD5	02	1	8		77	DVL	Vietnamese
20	VU MANH NAM	TD5	07	1	15		75	DVL	Vietnamese
21	PHAM XUAN HUNG	TD5	04	1	10		65	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC SON	TD5	09	1	15		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	15	10	65	1.045	0	14	2	CHUYEN 01 PAX TU TD3 SANG TD5
2	TD5	7	7	85	497	57	6		
3	P7	0	0	0	0	15	2		
TOTAL		22	17	150	1.542	72	22		
WEIGHT KG				150	1.542	72			

GRAND TOAL: 1.764 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/06/2019	TO: RP3 - TD3 - BK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hạnh - XHOÀN - Huy	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA QUANG HUY	RP3	87	1	5		71	CODIEN	Vietnamese
2	HUYNH NGOC TAM	RP3	88	1	5		72	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TINH	RP3	89-90	2	18		71	CODIEN	Vietnamese
4	THIEU VAN LONG	RP3	94	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VIET DUNG	RP3	95-96	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN VAN LOI	RP3	97-98	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
7	TRINH XUAN TAI	RP3	61-62	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VIET SON	RP3	60	1	10		50	XAYLAP	Vietnamese
9	VÔ KIM THÔNG	RP3	91	1	15	10	62	XAYLAP	Vietnamese
10	VU TU HUE	RP3	99,800	2	15		55	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN PHU QUOC	TD3	83-84	2	8		65	DMC	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG HUY	TD3	72	1	5		70	ĐKVN	Vietnamese
13	LUONG THANH TUNG	TD3	74-75	2	12		62	ĐKVN	Vietnamese
14	TRUONG QUYET THANG	TD3	76	1	15		77	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐINH VAN TAM	TD3	81	1	11	20	60	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM THAI SON	TD3	80	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN THAI AN	TD3	79	1	6		71	DVL	Vietnamese
18	ĐO THANH HAI	TD3	78	1	6		66	DVL	Vietnamese
19	CHU DINH THANH	TD3	77	1	5		52	DVL	Vietnamese
20	ĐO ĐAI DUONG	TD3	73	1	7		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	10	15	125	648	10	0		
2	TD3	10	12	85	657	20	15		
3	BK3	0	0	0	0	40	7		
TOTAL		20	27	210	1.305	70	22		
WEIGHT KG				210	1.305	70			

GRAND TOAL: 1.585 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/06/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK4+CLO+TD1	7:25	1+9+12	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
2		CTK3+BK6+CLO	9:25	10+0+11	0+0+0		1+4+17	0+0+0	CHUYỂN 3 PAX TỪ BK6-CLO

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/06/2019	TO: BK4 - CLO - TDI	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MMinh - Trường	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU VAN	BK4	29	1	9	20	79	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI DUC LUAN	CLO	65	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN TRUNG	CLO	66	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN DUY NAM	CLO	64	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN VINH	CLO	61	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
6	ĐAU VAN MINH	CLO	62	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN GIA THAO*PK-PVD	CLO	63	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN QUANG HUY	CLO	60	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
9	ĐO THANH LIEM	CLO	68	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VAN VIET	CLO	67	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
11	DANG KIM DUONG	CLO	69	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	ZHDANOV V.N	TDI	61	1	8		130	KHOAN	Russian
13	NGUYEN THANH THUY	TDI					65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN DUNG*KT	TDI	64-65	2	10	18	65	KHOAN	Vietnamese
15	ĐO NGUYEN GIAP*PK-PVD	TDI	53	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN DUC HOAN*PK-PVD	TDI	55	1	10		87	KHOAN	Vietnamese
17	LE VAN NGUYEN	TDI	60	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN MINH SON	TDI	62-63	2	7		72	KHOAN	Vietnamese
19	TRINH CAO TRONG	TDI	56-57	2	9		72	KHOAN	Vietnamese
20	ĐINH VAN TRONG	TDI					70	KHOAN	Vietnamese
21	LE MINH SY	TDI	58-59	2	12		70	CODIEN	Vietnamese
22	VU TRONG NGHIA	TDI	54	1	10		65	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	1	1	9	79	20	0		
2	CLO	10	10	53	715	0	8		
3	TDI	11	13	75	823	18	14		
TOTAL		22	24	137	1.617	38	22		
WEIGHT KG				137	1.617	38			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2019	TO: CTK3 - BK6 - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MMinh - Trường	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THÂN VĂN KIẾN	CTK3	03	1	15		66	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI XUAN NGOC	CTK3	96-97	2	14		65	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM NGỌC TUÂN	CTK3	94-95	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ VĂN THĂNG	CTK3	98	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
5	TRƯỜNG CHÍ THANH	CTK3	199	1	12		61	XAYLAP	Vietnamese
6	PHUNG VĂN DIỆN	CTK3	99,900	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
7	HOANG NGOC SANG	CTK3	196,198	2	10		52	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VAN PHUOC	CTK3	04	1	9		74	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM VĂN CHÍNH	CTK3	92-93	2	16		74	XAYLAP	Vietnamese
10	VU QUANG DUONG	CTK3	01-02	2	18		72	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐẶNG VĂN ĐO	CLO	81	1	3	20	70	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM THẾ TÂM	CLO	76-77	2	12	20	80	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	70	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
14	VU TRUNG KIẾN	CLO	71	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
15	TRỊNH HỮU CÂN	CLO	72	1	16		74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TÂN PHONG	CLO	74-75	2	11		58	KH-THAC	Vietnamese
17	VU ĐỨC SANG	CLO	73	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN HAM HA	CLO	79-80	2	20		78	DVL	Vietnamese
19	LƯU ĐÌNH TRỌNG	CLO	84	1	15		63	DVL	Vietnamese
20	TRẦN VĂN THUẬT	CLO	78	1	11		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	10	16	136	670	0	1		
2	BK6	0	0	0	0	0	0	3	
3	CLO	10	13	116	706	40	21		CHUYEN 03 PAX TU BK6 SANG CLO
TOTAL		20	29	252	1.376	40	22		
WEIGHT KG				252	1.376	40			

GRAND TOAL: 1.668 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN